

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Công ty cổ phần Xây dựng thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Mã số doanh nghiệp: 4900270327.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 5, ngày 08/5/2015 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.
- Địa chỉ trụ sở chính: Mỏ Lũng Hòa, thôn Lũng Cùn, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

CD 188182

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 188, Tờ bản đồ số: 37,
- b) Địa chỉ: Thôn Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn,
- c) Diện tích: 39.459,6 m², (bằng chữ: Ba mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi chín phẩy sáu mét vuông),
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- đ) Mục đích sử dụng: Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm,
- e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 27/10/2045,
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

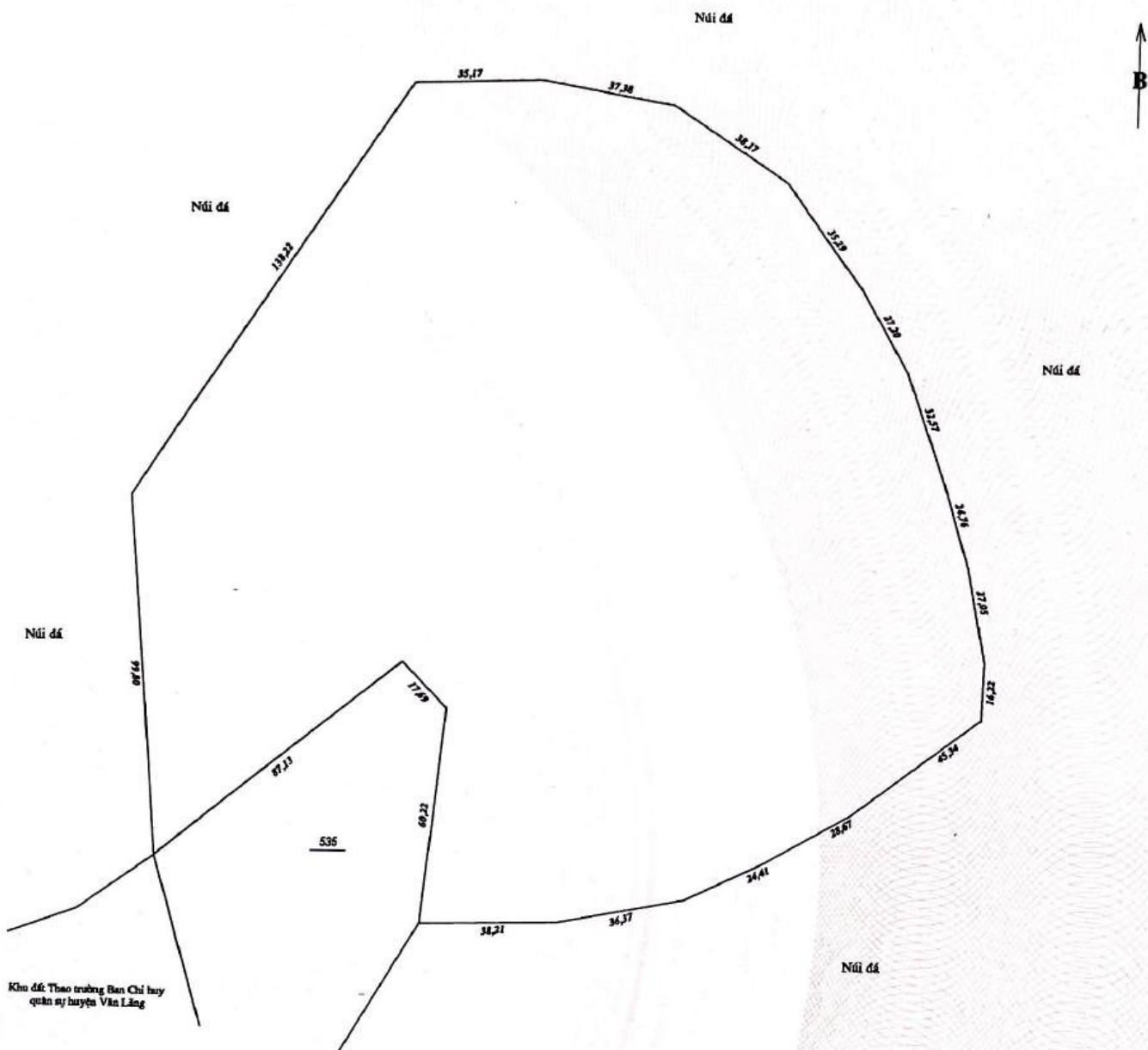
6. Ghi chú:

Lạng Sơn, ngày 03. tháng 11. năm 2016
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
TU. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Hữu Chiến

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



2 00615716003746



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Công ty cổ phần Xây dựng thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Mã số doanh nghiệp: 4900270327.
- Đăng ký thay đổi lần thứ 5, ngày 08/5/2015 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.
- Địa chỉ trụ sở chính: Mỏ Lũng Hòa, thôn Lũng Cùn, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

CD 188183

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 535, Tờ bản đồ số: 46,
- b) Địa chỉ: Thôn Lũng Cùn, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn,
- c) Diện tích: 10.995,9 m², (bằng chữ: Mười nghìn chín trăm chín mươi lăm phẩy chín mét vuông),
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- đ) Mục đích sử dụng: Đất thương mại, dịch vụ,
- e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 27/10/2045,
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

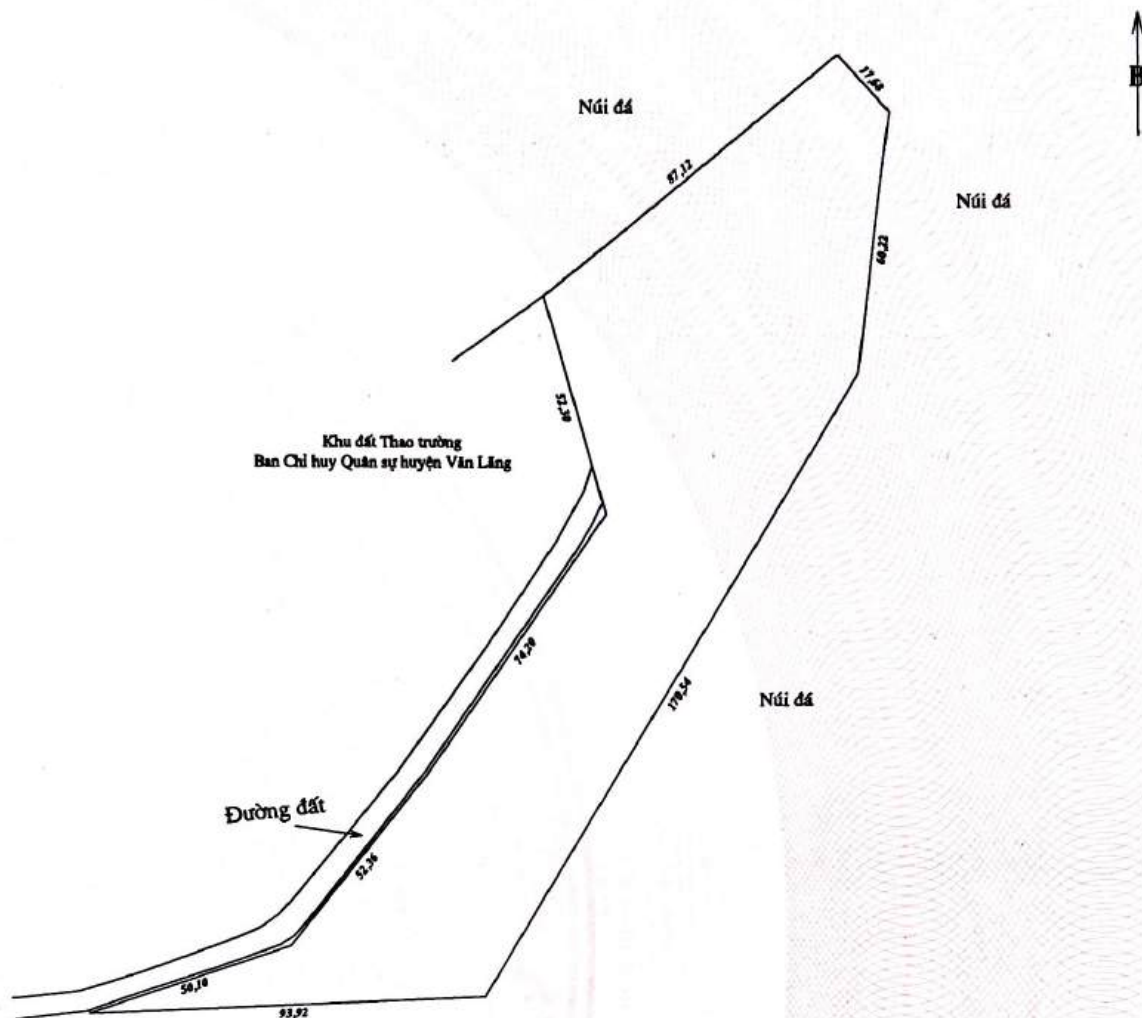
Lạng Sơn, ngày 03. tháng 11. năm 2016
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
TUQ. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Hữu Chiến

Số vào sổ cấp GCN: CT.03614.....

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



2 00615716003747

Mẫu số 04. Hợp đồng cho thuê đất

(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **68** /HĐTD

Lạng Sơn, ngày **29** tháng **12** năm 2023

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐCP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 23/9/2016 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc thu hồi đất đã giao Ban Chỉ huy quân sự huyện Văn Lãng, cho Công ty cổ phần Xây dựng thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc thuê đất;

Trên cơ sở Thông báo số 1324/TB-CT ngày 12/10/2021 của Chi cục thuế khu vực III về việc điều chỉnh đơn giá thuê đất cho kỳ ổn định tiếp theo.

Hôm nay, ngày **29** tháng **12** năm 2023, tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn, chúng tôi gồm:

I. Bên cho thuê đất: SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN

- Địa chỉ trụ sở: Số 05, đường Lý Thái Tổ, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Họ tên và chức vụ người đại diện: Ông **Nguyễn Ngọc Thiều**, Giám đốc Sở.

- Điện Thoại: 02053.870.327 - Fax: 0253 870 327.

II. Bên thuê đất: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ KHOÁNG SẢN HOÀNG PHÚC

- Địa chỉ trụ sở chính: Mỏ Lũng Hòa, thôn Lũng Cùng, thị trấn Na Sầm (trước là xã Hoàng Việt), huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Họ tên và chức vụ người đại diện: Ông **Lê Thanh Hồng**, Chủ tịch HĐQT.
- Điện thoại: 0837439222.

III. Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng thuê đất với các điều, khoản sau đây:

Điều 1. Bên cho thuê đất cho Bên thuê đất thuê khu đất như sau:

1. Diện tích đất thuê: 50.455,5m² (Năm mươi nghìn bốn trăm năm mươi lăm, phẩy năm mét vuông).

Địa chỉ thửa đất thuê tại thôn Lũng Cù, thị trấn Na Sầm (trước là xã Hoàng Việt), huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

2. Vị trí ranh giới khu đất cho thuê được xác định theo Mảnh Trích đo địa chính số 01-2016; 02-2016 do Trung tâm Công nghệ thông tin (nay là Văn phòng đăng ký đất đai) lập ngày 18/3/2016, Sở Tài nguyên và Môi trường nghiệm thu ngày 28/3/2016 và 04-2016 do Trung tâm Công nghệ thông tin (nay là Văn phòng đăng ký đất đai) lập ngày 26/8/2016, Sở Tài nguyên và Môi trường nghiệm thu ngày 14/9/2016.

3. Thời hạn thuê đất: Kể từ ngày ký Quyết định cho thuê đất đến ngày 27/10/2045.

4. Mục đích sử dụng đất thuê: Để sử dụng làm Văn phòng làm việc và đất sản xuất vật liệu xây dựng.

Điều 2. Bên thuê đất có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định sau:

1. Giá đất tính tiền thuê đất:

- Diện tích đất thuê 50.455,5m², trong đó:

+ Đất thương mại dịch vụ: Diện tích 10.995,9m² đất thuộc Khu vực III, Nhóm vị trí 1, đơn giá thuê đất: 500 đồng/m²/năm.

+ Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp: Diện tích 39.459,6m² đất thuộc Khu vực III, Nhóm vị trí 1, đơn giá thuê đất: 490 đồng/m²/năm.

Tiền thuê đất phải nộp 01 năm: 25.492.908 đồng (Bằng chữ: Hai mươi năm triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, chín trăm linh tám đồng).

2. Đơn giá thuê đất theo Hợp đồng này cho chu kỳ ổn định 05 năm (tính từ 23/9/2021 đến 23/9/2026).

3. Phương thức nộp tiền thuê đất: Nộp tiền thuê đất hàng năm (01 lần/năm).

4. Nơi nộp tiền thuê đất: Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn (hoặc theo Thông báo nộp tiền thuê đất của cơ quan thuế).

5. Việc cho thuê đất không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước là đại diện chủ sở hữu đất đai và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

Điều 3. Việc sử dụng khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các Bên:

1. Bên cho thuê đất bảo đảm việc sử dụng đất của Bên thuê đất trong thời gian thực hiện hợp đồng, không được chuyển giao quyền sử dụng khu đất trên cho bên thứ ba, chấp hành quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.



2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên thuê đất có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai.

Trường hợp Bên thuê đất bị thay đổi do chia tách, sát nhập, chuyển đổi doanh nghiệp, bán tài sản gắn liền với đất thuê thì tổ chức, cá nhân được hình thành hợp pháp sau khi Bên thuê đất bị thay đổi sẽ thực hiện tiếp quyền và nghĩa vụ của Bên thuê đất trong thời gian còn lại của Hợp đồng này.

3. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên thuê đất trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải thông báo cho Bên cho thuê đất biết trước ít nhất là 6 tháng. Bên cho thuê đất trả lời cho Bên thuê đất trong thời gian 3 tháng, kể từ ngày nhận được đề nghị của Bên thuê đất. Thời điểm kết thúc hợp đồng tính đến ngày bàn giao mặt bằng.

Điều 5. Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp.
2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất chấp thuận.
3. Bên thuê đất bị phá sản hoặc bị phát mãi tài sản hoặc giải thể.
4. Bên thuê đất bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 6. Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hai Bên cam kết thực hiện đúng quy định của hợp đồng này, nếu Bên nào không thực hiện thì phải bồi thường cho việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản và gửi đến cơ quan thuế, kho bạc nhà nước nơi thu tiền thuê đất.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**BÊN THUÊ ĐẤT
CHỦ TỊCH HĐQT**



Lê Thanh Hồng

**BÊN CHO THUÊ ĐẤT
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Ngọc Thiều

VIỆT NAM
CỘNG HÒA

GIẤY XÁC NHẬN
HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án: Đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ
Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
XÁC NHẬN:

I. Thông tin chung về dự án/cơ sở:

Tên chủ dự án: Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc.

Địa chỉ văn phòng: Mỏ đá Lũng Cù, thôn Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Địa điểm hoạt động: thôn Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 024.3.577.2222

Tài khoản số: 8351100153005, Tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Trần Duy Hưng Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4900270327, đăng ký lần đầu ngày 18/02/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 18/5/2017, Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn.

Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án “Đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn” số 2394/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

II. Nội dung xác nhận:

Xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án “Đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn” tại Phụ lục kèm theo.

III. Trách nhiệm của chủ dự án:

Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành các công trình bảo vệ môi trường đã nêu tại Mục 1, 2, 3 của Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận này; thực hiện chế độ báo cáo về bảo vệ môi trường và chương trình giám sát môi trường theo quy định của pháp luật.

IV. Tổ chức thực hiện:

Giấy xác nhận này là căn cứ để chủ dự án đưa dự án vào hoạt động chính thức; là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của cơ sở./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- UBND huyện Văn Lãng;
- UBND xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng;
- Công ty CP XDTM và KS Hoàng Phúc;
- Lưu: VT, CCBVMT (02b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đình Duyệt



PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy xác nhận số: 659/GXN-STNMT ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn)

1. Công trình xử lý nước thải

1.1. Công trình xử lý nước thải sinh hoạt:

- Loại công trình: Bể tự hoại.
- Quy mô, công suất: Tổng thể tích bể tự hoại 9 m^3 .

1.2. Công trình xử lý nước mưa chảy tràn:

- Loại công trình: Mương thu gom, hố lắng.
- Quy mô: Mương thu gom nước mưa chảy tràn xung quanh khu vực phụ trợ dài khoảng 480m, hệ thống mương thoát nước chung của mỏ dài khoảng 470m, hố lắng dung tích khoảng 400 m^3 .
- Quy trình vận hành: Nước mưa chảy tràn của dự án được thu gom vào mương thu sau đó chảy qua hố lắng để lắng cặn trước khi chảy ra môi trường.

2. Công trình xử lý bụi

- Loại công trình: Hệ thống tưới nước tại khu vực trạm nghiền.
- Công suất: Téc nước 3 m^3 , 01 máy bơm công suất 200W.
- Quy trình vận hành: Nước dập bụi được cấp từ giếng khoan, được bơm vào téc nước đặt tại vị trí trên cao, nước trong téc có áp lực (kết hợp máy bơm) được dẫn bằng ống dẫn xuống họng hàm, bằng tải để phun ẩm dạng sương để dập bụi tại công đoạn trạm nghiền.

3. Công trình xử lý, quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.1. Công trình quản lý chất thải rắn sinh hoạt (thông thường):

Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom vào thùng chứa chuyên dụng, sau đó thuê Công ty TNHH MTV Tâm Đức LS vận chuyển đi xử lý theo quy định.

3.2. Chất thải rắn sản xuất:

Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sản xuất được thu gom, lưu giữ tạm thời tại phía Đông diện tích khoảng 100 m^2 (gần khu vực chứa đá thành phẩm), sau đó tái sử dụng để nghiền thành đá bẫy.

3.3. Công trình thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại:

- Loại công trình: Nhà kho lưu giữ tạm thời; quy mô: công trình cấp IV, diện tích 16 m^2 .
- Quy trình thu gom, lưu giữ: Chất thải nguy hại phát sinh của Công ty được thu gom lưu giữ tạm thời đảm bảo quy định, có dán nhãn phân loại, sau đó chuyển

giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.

4. Công trình bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện các biện pháp phòng, chống cháy nổ,...
- Trồng cây xanh để giảm thiểu bụi và tạo cảnh quan môi trường khu vực dự án.

5. Hồ sơ kèm theo Giấy xác nhận

Hồ sơ sau đây được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn đóng dấu xác nhận trang bìa và dấu giáp lai là bộ phận không tách rời kèm theo Giấy xác nhận này:

Bộ hồ sơ đề nghị xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường với dòng chữ sau trên bìa: Kèm theo Giấy xác nhận số 659./GXN-STNMT do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn cấp lần 01 ngày 20..tháng 6 năm 2018.

6. Yêu cầu khác

Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với công trình bảo vệ môi trường hoặc có sự thay đổi nội dung trong Giấy xác nhận này, Chủ cơ sở phải báo cáo bằng văn bản đến cơ quan xác nhận để kịp thời xử lý hoặc điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn./.

Số: 62 /TD-PCCC

**GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 27/CV-HP, ngày 28/10/2022 của Công ty cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc;

Người đại diện theo pháp luật là ông: Nguyễn Trường Sơn; Chức vụ: Giám đốc.

PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH - CÔNG AN TỈNH LẠNG SƠN

CHỨNG NHẬN:

Công trình: Kho vật liệu nổ công nghiệp cố định.

Địa điểm xây dựng: Khu 6, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Xây dựng Thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc.

Đơn vị tư vấn thiết kế: Công ty TNHH Bắc Yên Sơn.

Đã được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy các nội dung sau:

- Đường cho xe chữa cháy;
- Bậc chịu lửa; khoảng cách an toàn phòng cháy, chữa cháy;
- Lối thoát nạn;
- Phương tiện chữa cháy ban đầu.

Quy mô dự án/công trình/phương tiện và danh mục các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy ghi tại trang 2./.

Nơi nhận:

- Cục C07 - Bộ Công an;
- Chủ đầu tư;
- Đơn vị tư vấn thiết kế;
- Đơn vị thi công;
- Lưu: VT, PC07.

Lạng Sơn, ngày 02 tháng 11 năm 2022

TRƯỞNG PHÒNG



Thượng tá Hoàng Hùng Hải

**QUY MÔ DỰ ÁN/CÔNG TRÌNH/PHƯƠNG TIỆN VÀ DANH MỤC
TÀI LIỆU, BẢN VẼ ĐƯỢC THẨM DUYỆT THIẾT KẾ
VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY**

(Kèm theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa và chữa cháy

số: 62 /TD-PCCC ngày 02/11/2022 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Lạng Sơn)

TT	Nội dung	Ghi chú
I	QUY MÔ DỰ ÁN/CÔNG TRÌNH/PHƯƠNG TIỆN	
	Kho vật liệu nổ công nghiệp cố định nằm trong hang đá, diện tích khoảng 29,5 m ² gồm không gian đệm, kho chứa kíp, kho chứa thuốc nổ.	
II	DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ	
-	Hồ sơ bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công	- Mặt bằng tổng thể định vị công trình: TMB-01 - Kho VLNCN: KT-01 đến KT-04

**CÔNG AN TỈNH LẠNG SƠN
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04 /NT-PCCC

Lạng Sơn, ngày 06 tháng 4 năm 2023

V/v chấp thuận kết quả nghiệm thu
về PCCC

Kính gửi: Công ty cổ phần xây dựng và thương mại khoáng sản Hoàng Phúc

- Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

- Căn cứ Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC số 62/TD-PCCC, ngày 02/11/2022 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an tỉnh Lạng Sơn;

- Xét hồ sơ và văn bản đề nghị kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy số 02/CV-NT ngày 03/4/2023 của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại khoáng sản Hoàng Phúc;

- Người đại diện pháp luật là Ông: Nguyễn Trường Sơn - Chức vụ: Tổng giám đốc;

- Căn cứ Biên bản kiểm tra kết quả nghiệm thu ngày 05/4/2023 của đại diện Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an tỉnh Lạng Sơn và các bên liên quan; Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an tỉnh Lạng Sơn chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của công trình: Kho vật liệu nổ công nghiệp cố định với các nội dung sau:

Địa điểm xây dựng: Khu 6, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Chủ đầu tư: Công ty cổ phần xây dựng và thương mại khoáng sản Hoàng Phúc.

Quy mô công trình: kho VLNCN nằm trong hang đá, diện tích khoảng 29,5m² gồm buồng đệm, kho chứa kíp, kho chứa thuốc nổ; xây dựng các hạng mục phụ trợ khác như nhà bảo vệ, tường rào, đường bê tông...

Các nội dung được nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy:

1. Khoảng cách an toàn PCCC, đường cho xe chữa cháy;
2. Bậc chịu lửa; giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan;
3. Đường, lối thoát nạn, bố trí công năng;
4. Giải pháp chống thấm nước, chống ngập tại kho;
5. Hệ thống bình chữa cháy.

Các yêu cầu kèm theo:

- Thực hiện đúng quy trình, quy định về vận hành sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các hệ thống, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và hệ thống kỹ thuật có liên quan;

- Duy trì liên tục chế độ hoạt động bình thường của hệ thống, thiết bị PCCC và hệ thống kỹ thuật có liên quan đã được lắp đặt theo đúng chức năng trong suốt quá trình sử dụng;

- Thực hiện đầy đủ các điều kiện an toàn PCCC đối với cơ sở trước khi đưa vào hoạt động theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, ngày 24/11/2020 của Chính phủ, đồng thời phải liên hệ với Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH để được hướng dẫn, lập hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động PCCC theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 149/2020/TT-BCA, ngày 31/12/2020 của Bộ Công an;

- Kho vật liệu nổ công nghiệp được phép tồn chứa trong kho không quá **5.000kg** thuốc nổ và các phụ kiện kèm theo;

- Khi cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng của công trình, hạng mục công trình phải đảm bảo các yêu cầu về PCCC theo quy định tại Điều 11, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, ngày 24/11/2020 của Chính phủ, sau đó gửi hồ sơ đến cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH để thẩm duyệt theo quy định.

Văn bản này là một trong những căn cứ để chủ đầu tư đề nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét cấp văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục C07 - Bộ Công an (để báo cáo);
- Các Đội nghiệp vụ PC07 (để quản lý cơ sở);
- Lưu: TD, PC07.

TRƯỞNG PHÒNG



Thượng tá Hoàng Hùng Hải

Số: 07/GP-SCT

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 5 năm 2023

GIẤY PHÉP
Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 13/2018/TT-BCT;

Xét đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ngày 22/5/2023 của Công ty cổ phần Xây dựng thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Công nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho Công ty cổ phần Xây dựng thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 4900270327, do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp, chứng nhận lần đầu ngày 18/02/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 07/6/2022;

Trụ sở tại: Khu 6, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 0936.092.584

Được sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

Phí giấy phép: 3.500.000 đồng. (Doanh nghiệp có trách nhiệm nộp khoản phí trên tại Quầy thu phí - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn)

Điều 2. Điều kiện sử dụng

1. Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: Trong phạm vi ranh giới mỏ đá vôi Lũng Cù, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn (nay là Khu 6, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng) theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 02/GP-UBND ngày 19/01/2016 của UBND tỉnh Lạng Sơn cấp và đúng theo Hồ sơ thiết kế mỏ đã được lập, thẩm định và phê duyệt tại Quyết định số 15/QĐ-HP ngày 15/5/2023 của Công ty cổ phần Xây dựng thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc.

2. Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp được phép sử dụng:

a) Chủng loại vật liệu nổ công nghiệp được phép sử dụng: Các loại thuốc nổ công nghiệp, phụ kiện nổ dùng cho khai thác lộ thiên theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương;

b) Số lượng vật liệu nổ công nghiệp được phép sử dụng: Không vượt quá 28.000 kg/năm thuốc nổ các loại và Phụ kiện nổ tương ứng kèm theo.

3. Điều kiện khác:

a) Quy mô lượng thuốc nổ lớn nhất trong một lần nổ: Không vượt quá 93 kg/bãi khi nổ mìn bằng phương pháp nổ sử dụng kíp điện K8 với đường kính lỗ khoan lớn nhất $d = 105 \text{ mm}$.

b) Tuân thủ thông số hệ thống khai thác theo thiết kế thi công khai thác mỏ được phê duyệt.

c) Thực hiện nghiêm theo đúng Phương án nổ mìn số 01/PANM-HP ngày 14/5/2023 của Công ty đã lập và được Sở Công Thương chấp thuận.

d) Thời điểm được phép nổ mìn trong ngày:

- Sáng: Từ 11 giờ 00 phút đến 12 giờ 30 phút;

- Chiều: Từ 17 giờ 00 phút đến 18 giờ 30 phút.

4. Công ty cổ phần Xây dựng thương mại và Khoáng sản Hoàng Phúc phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2019; Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT; QCVN 01:2019/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ và những quy định pháp luật liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có giá trị: Đến hết ngày 31/5/2026./.

Nơi nhận:

- Công ty CP XDTM&KS Hoàng Phúc;
- Công an tỉnh;
- UBND huyện Văn Lãng;
- UBND thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng;
- BP Tiếp nhận và Trả kết quả - Trung tâm PVHCC;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, QLCN.(NMT)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đinh Kỳ Giang

(1) CÔNG AN TỈNH LẠNG SƠN
(2) PHÒNG CẢNH SÁT QLHC VỀ TTXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40/GCN - CD1

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đủ điều kiện về an ninh, trật tự

Căn cứ Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP, Nghị định số 99/2016/NĐ-CP, Nghị định số 137/2020/NĐ-CP.

Theo văn bản: (3) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4900270327, Đăng ký lần đầu ngày 18/02/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 12, ngày 20/12/2024; Cơ quan cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn và kết quả thẩm định hồ sơ của cơ sở kinh doanh: (4) Công ty Cổ phần xây dựng thương mại và khoáng sản Hoàng Phúc.

Địa chỉ trụ sở chính: Khu 6, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Họ và tên người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh:

Ông: Đinh Văn Đức; Quốc tịch: Việt Nam; Năm sinh: 1971

Chức danh trong cơ sở kinh doanh: Tổng giám đốc.

Căn cước công dân: 030071002420

Cấp ngày 16 tháng 11 năm 2021; Cơ quan cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

Nơi thường trú: Số 10, phố Nhà Thờ, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Số 10, phố Nhà Thờ, phường Quang Trung, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(2) PHÒNG CẢNH SÁT QLHC VỀ TTXH - CÔNG AN TỈNH LẠNG SƠN

CHỨNG NHẬN

(4) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ KHOÁNG SẢN HOÀNG PHÚC

Đủ điều kiện về an ninh, trật tự để làm ngành, nghề đầu tư kinh doanh: Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tại mỏ đá vôi Lũng Cùn, Khu 6, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. *lye*

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 12 năm 2024

(5) **TRƯỞNG PHÒNG**



Thượng tá Hoàng Hùng Hải
Thượng tá Hoàng Hùng Hải

- (1) Tên cơ quan cấp trên trực tiếp
(2) Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận
(3) Tên văn bản tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP
(4) Tên cơ sở kinh doanh
(5) Lãnh đạo đơn vị cấp Giấy chứng nhận (ký tên, đóng dấu)